

DATA SHEET

MB35

Materials specification

2021/05/11



高科磁技股份有限公司
中鋼集團

MB35 SPECIFICATIONS

	CONDITIONS	VALUE	UNIT
μ_i	25°C; ≤ 10 kHz; 0.25mT	3500 \pm 25%	
Bs	25°C; 10 kHz; 1200A/m 100°C; 10 kHz; 1200A/m	470 340	mT
Br	25°C; 10 kHz; 1200A/m 100°C; 10 kHz; 1200A/m	63 51	mT
Hc	25°C; 10 kHz; 1200A/m 100°C; 10 kHz; 1200A/m	0.127 0.089	Oe
$\tan\delta / \mu_i$	10kHz, 25°C, <0.25mT 100kHz, 25°C, <0.25mT	<8 <8	10 ⁻⁶
αF	10kHz, -20~25°C, <0.25mT 10kHz, 20~70°C, <0.25mT	-1~1 -1~1	10 ⁻⁶ /°C
ρ	DC; 25°C	10	Ω m
Tc		≥ 190	°C
Density		4900	kg/m ³



